

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2020/HSST**
Ngày 13/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cẩm Thị Đoa và bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Sông A C, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1989; tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện V, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sông A S; con bà Tráng Thị L; bị cáo có vợ là Tráng Thị Sứ; bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2020 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Tráng Thị S, sinh năm: 1993, nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện V, tỉnh S, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19h 50 phút ngày 31/01/2020, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại bản Thái Hưng, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu kiểm tra

hành chính về ma túy đối với Sông A C đang điều khiển xe máy BKS: 26P1 – 01900 đi theo hướng từ xã Lóng Sập đến xã Mường Sang. Qua kiểm tra phát hiện Sông A C đang cất giấu trong bầu lọc gió xe máy 01 gói được bọc bằng giấy bạc, giấy màu trắng và túi nilon màu xanh bên trong đựng 110 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Sông A C khai nhận đó là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) của C đi tìm mua về cất giấu để sử dụng cho bản thân nghiện chất ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy C khai mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi, C không quen biết người này C gặp người Mông này khi đang đi trên đường dân sinh thuộc bản Buốc Pát, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, C dừng xe lại hỏi và mua được của người đó 01 gói được gói bằng giấy bạc, giấy màu trắng và túi nilon màu xanh bên trong đựng 110 viên Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng, sau khi mua được ma túy C cất giấu vào trong bầu lọc gió của xe rồi điều khiển xe máy đi về nhà thì bị phát hiện bắt giữ. Căn cứ hành vi vi phạm của Sông A C tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Sông A C về C quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra xử lý. Tạm giữ của Sông A C 01 chiếc xe máy YAMAHA màu sơn xanh đen, BKS: 26P1 – 019.00.

Ngày 01/02/2020, C quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng 110 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Sông A C có tổng khối lượng 10,2 gam, đồng thời lấy 10 viên có khối lượng 0,94 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu ký hiệu C, gửi phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, giám định chất ma túy, loại ma túy và khối lượng.

Tại kết luận giám định số 287 ngày 05/02/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ *Mẫu gửi giám định ký hiệu C là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,94 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 10,2 gam, loại Methamphetamine.*

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Sông A C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sông A C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm g khoản 2, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sông A C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Sông A C; Bên trong đựng 100 viên = 9,26 gam Methamphetamine cùng mảnh giấy bạc màu trắng, túi nilon màu xanh và

vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Sông A C (Kết quả +).

Đề nghị trả lại cho chị Tráng Thị S là vợ bị cáo 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – EXCTTER, biển kiểm soát 26P1 – 019.00.

3. Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Sông A C khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: C quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Về hành vi: Ngày 31/01/2020, bị cáo Sông A C đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 10,2 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo cất giấu, mục đích tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại C quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20^h 00 phút ngày 31/01/2020, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện hút chất ma túy. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Sòng A C. Bên trong đựng 100 viên = 9,26 gam Methamphetamine cùng mảnh giấy bạc màu trắng, túi nilon màu xanh và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Sòng A C (Kết quả +) là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – EXCTTER, biển kiểm soát 26P1 – 019.00, chiếc xe máy được đăng ký tên bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Tráng Thị S có yêu cầu được xin lại chiếc xe để sử dụng, nhưng bản thân chị không chứng minh được tính hợp pháp của chiếc xe là tài sản chung của chị và bị cáo có được trong thời kỳ hôn nhân. Do nghiện ma túy bị cáo đã dùng chiếc xe máy làm phương tiện phạm tội đi tìm mua ma túy về cất giấu sử dụng, nên cần tịch thu cả chiếc xe để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày nên Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Sòng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Sòng A C 07 năm (bảy năm), 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 31/01/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch tịch sung quỹ Nhà nước của bị cáo Sông A C 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – EXCTTER, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 26P1 – 019.00, số máy G3D4E129694, số khung: RLCUG061FY117088, xe có 01 gương chiếu hậu bé, xe đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Sông A C; Bên trong đựng 100 viên = 9,26 gam Methamphetamine cùng mảnh giấy bạc màu trắng, túi nilon màu xanh và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Sông A C (Kết quả +).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đỗ Như Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mộc Châu, ngày 13 tháng 5 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi: giờ ngày 13/5/2020.

Tại phòng nghị án TAND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cẩm Thị Đoa và bà Nguyễn Thị Hiền.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với:

Bị cáo Sòng A C, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1989, tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không: Không.

Tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do C quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Hợp pháp.

Bị cáo có thuộc trường hợp miễn Trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt không: Không.

Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hợp pháp.

Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Có căn cứ kết tội bị cáo và áp dụng pháp luật như sau:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Sòng A C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Sông A C 07 năm (bảy năm), 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 31/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Sông A C; Bên trong đựng 100 viên = 9,26 gam Methamphetamine cùng mảnh giấy bạc màu trắng, túi nilon màu xanh và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Sông A C (Kết quả +).

Tuyên tịch sung quỹ Nhà nước của bị cáo Sông A C 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – EXCTTER, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 26P1 – 019.00, số máy G3D4E129694, số khung: RLCUG061FY117088, xe có 01 gương chiếu hậu bé, xe đã qua sử dụng cũ.

Chị Tráng Thị Sú có quyền yêu cầu khởi kiện bị cáo trả lại phần giá trị chiếc xe mà phần chị Sú được hưởng theo quy định của Bộ luật Dân sự và pháp luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

